TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2019
V/v:"Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- T phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đợi và bà Phạm Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2018/TLST-HN, ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1999 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Lê Đình T, sinh năm 1995 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 22/11/2018, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A:*Chị A và anh Lê Đình T, sinh năm 1995 kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng:

Anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2017, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, anh T nhiều lần xúc phạm và đuổi chị A ra khỏi nhà dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2018 đến nay. Chị A nhận thấy không còn tình cảm yêu thương đối với anh Thành, vợ chồng không chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đình T, về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 06-5-2019, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong quá trình làm việc tại Tòa áncủa chị Nguyễn Thị Ngọc A.

Đối với bị đơn anh Lê Đình T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải cho bị đơn anh Lê Đình T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Hiện tại, anh T có mặt tại địa phương nhưng cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Lê Đình T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết đều đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toàn lần thứ hai không có lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A, chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với anh Lê Đình T; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu ly hôn với anh Lê Đình T, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Lê Đình T có địa chỉ cư trú tại thôn Đắk Hà, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị Nguyễn Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Đình T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

2. Về pháp luật nội dung:

[4]Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Đình T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc.

[5] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị A thì vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2017, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, anh T nhiều lần xúc phạm và đuổi chị A ra khỏi nhà dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2018 đến nay. Chị A nhận thấy không còn tình cảm yêu thương đối với anh Thành, vợ chồng không chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết cho cả hai.

[6] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lê Đình T là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, cuộc sống chung không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A đối với anh Lê Đình T

[7] Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35;điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 ;khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với anh Lê Đình T.

1.2. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu xem xét giải quyết

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003287 ngày 11/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH